

# GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

PGS, TS. BÙI ĐÌNH PHONG\*

*Hồ Chí Minh là lãnh tụ đặc biệt quan tâm đến dân chủ và xây dựng nền dân chủ nhân dân trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Di sản của Người về thực hành dân chủ vẫn vẹn nguyên giá trị. Hiện nay, tình hình thế giới và đất nước có nhiều thay đổi, vì vậy, giải pháp xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa cũng phải có những điểm mới theo tinh thần kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bài viết tập trung phân tích hệ giải pháp xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa theo tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Về nhận thức; cơ chế, chính sách; các nguồn lực, điều kiện xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.*

## Nhóm giải pháp về nhận thức

*Trước hết, nhận thức và giáo dục nhận thức có hàm lượng khoa học xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.*

Sinh thời, Hồ Chí Minh chủ yếu bàn về dân chủ và xây dựng nền dân chủ nhân dân, tức là nền dân chủ trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội<sup>1</sup> của chính thể dân chủ cộng hòa. Hiện nay, Việt Nam đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tức là chưa có một xã hội xã hội chủ nghĩa đầy đủ hoàn toàn. Điều đó có nghĩa là phải xây dựng những nhân tố dân chủ xã hội chủ nghĩa cùng với những nhân tố xã hội chủ

nghĩa khác, làm cho những nhân tố đó ngày càng vượt trội và chiến thắng các nhân tố phi dân chủ. Các văn kiện của Đảng, Nhà nước nhấn mạnh đất nước đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Việt Nam “phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ. Trong các lĩnh vực của đời sống xã hội diễn ra sự đan xen và đấu tranh giữa cái mới và cái cũ”<sup>2</sup>.

*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* chỉ rõ, đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam “là một quá trình cách mạng sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời

\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

sống xã hội, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước phát triển, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen”<sup>3</sup>. Điều quan trọng là phải tăng cường, phát huy các nhân tố mới, tích cực, tiến bộ, nhân tố xã hội chủ nghĩa để các nhân tố đó đóng vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội, ngày càng lan tỏa, chi phối, có giá trị định hướng mang tính đột phá cho quá trình đổi mới.

Đặt vấn đề nhận thức và giáo dục nhận thức có hàm lượng khoa học về xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để thấy rằng, hiện nay, Nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa với hệ mục tiêu tổng quát là: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh hoặc “xây dựng một nước Việt Nam “giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc” vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”<sup>4</sup>. Vì vậy, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa cũng nằm trong quá trình phấn đấu đi lên đó với nội dung cốt lõi là những giá trị dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Hai là, lãnh đạo tư tưởng, nâng cao nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.*

Việc giáo dục nhận thức tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, thể hiện đậm nét bản chất của chính thể dân

chủ cộng hòa, khác hẳn chế độ chuyên chế thời phong kiến, thực dân. Cách mạng tháng Tám (năm 1945) thành công, Nhân dân từ thân phận nô lệ trở thành “*ông chủ* nắm chính quyền”<sup>5</sup>. Tư tưởng Hồ Chí Minh về “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”<sup>6</sup> và “Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân”<sup>7</sup>, “địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”<sup>8</sup> vẹn nguyên giá trị cho đến hiện nay và cả mai sau. Dân chủ cần được hiểu “dân là chủ” (địa vị của người dân) và “dân làm chủ” (bản phận của người dân). Để cao giá trị dân chủ, thực hành và xây dựng nền dân chủ là làm cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân có sáng kiến và có những động lực quan trọng trong xây dựng, phát triển đất nước.

Đổi mới cách học tập, nghiên cứu, tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nền dân chủ, trong đó đặc biệt nhấn mạnh mối quan hệ giữa “kiên định” và “sáng tạo” theo tinh thần: Kiên định một cách sáng tạo và sáng tạo một cách kiên định, theo phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh, vì con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta lâu dài và chưa có tiền lệ, còn rất nhiều khó khăn, thách thức<sup>9</sup>.

*Ba là, nhận thức và giáo dục nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”<sup>10</sup> và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”<sup>11</sup>.*

Việt Nam đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nên việc xây dựng các nhân tố xã hội chủ nghĩa, mà hàng đầu là “dân chủ xã hội chủ nghĩa”, rất quan trọng.

Thiếu hoặc không hoàn thiện cơ chế dân chủ thì không đánh bại được sự tha hóa. Mà tha hóa không bị đánh bại - nhất là tha hóa về quyền lực - thì không thể đạt được mục tiêu của đổi mới. Do đó, phải giáo dục cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rằng, hiện nay, “Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam”<sup>12</sup>.

Phải quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ, toàn diện hơn nữa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về *thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa* mà một trong những điểm then chốt là không được tách rời, đối lập giữa *dân chủ* và *kỷ cương, pháp luật*; tuyệt đối không được vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân. Phải thực hành dân chủ một cách không hình thức, cực đoan; đặc biệt, không được lợi dụng dân chủ để gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

### **Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách**

Nói đến cơ chế, chính sách là nói đến hệ thống chính trị. Trong di sản của mình, Hồ Chí Minh chưa dùng khái niệm “hệ thống chính trị” mà chỉ đề cập Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân. Khái niệm “hệ thống chính trị” chính thức

được sử dụng từ Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI (tháng 3-1989) thay cho khái niệm “hệ thống chuyên chính vô sản”. Hệ thống chính trị bao gồm Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở Việt Nam trong công cuộc đổi mới được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định “nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện *nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân”<sup>13</sup>. Để tiếp tục xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thì phải tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị. Đảng xác định: “Thực chất của việc đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị nước ta là xây dựng *nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*”<sup>14</sup>. Vấn đề mấu chốt trong đổi mới hệ thống chính trị là phải định rõ chức năng và giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

*Trước hết, đẩy mạnh, tăng cường hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng để Đảng đủ năng lực lãnh đạo hệ thống chính trị.*

Phải xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, sống còn đối với sự tồn vong của Đảng, Nhà nước và chế độ, đồng thời để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Đảng phải tỏ rõ là một Đảng “đạo đức và văn minh” trên tất cả các mặt tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, công tác cán bộ, nguyên tắc tổ chức, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tự phê bình và phê bình như chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là quá trình Đảng phải thường

xuân tự đổi mới, tự chỉnh đốn, coi đây là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng.

Hệ thống chính trị vận hành theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận trong hệ thống ấy. Vì vậy, “Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”<sup>15</sup>. Quy luật đã được tổng kết là: Ở đâu đảng cầm quyền xa rời nguyên lý tự hoàn thiện mình, cắt đứt mối liên hệ mật thiết với nhân dân thì ở đó sớm hay muộn không tránh khỏi tai họa.

Phải “bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng là hạt nhân để phát huy đầy đủ dân chủ trong xã hội”<sup>16</sup>. Đổi mới hệ thống chính trị đi liền với dân chủ hóa hệ thống chính trị, trong đó dân chủ hóa sự lãnh đạo của Đảng là hết sức cần thiết để Đảng về đúng vị trí, đúng tâm, “đúng vai” người lãnh đạo hệ thống chính trị. Đảng chỉ rõ: “...dân chủ trong Đảng có ý nghĩa quyết định đối với phát triển dân chủ trong tổ chức và hoạt động của cả hệ thống chính trị, gắn với dân chủ hóa toàn bộ đời sống xã hội; có dân chủ mới có đồng thuận xã hội, có đồng thuận xã hội mới tạo ra sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”<sup>17</sup>.

Thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng thì cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, tăng cường đạo đức, dân chủ, kỷ luật trong hoạt động của Đảng. Phải

thường xuyên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và mọi hành động chia rẽ, bè phái. Phải xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực, bản lĩnh, phong cách, phương pháp làm việc sáng tạo, khoa học và sức chiến đấu cao. Đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu phải có “bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”<sup>18</sup>.

*Hai là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước dân chủ của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, vừa là cơ quan quyền lực chính trị vừa là cơ quan tổ chức xây dựng, quản lý đất nước; là cơ quan thể hiện và thực hiện quyền lực của Nhân dân, là công cụ để Nhân dân làm chủ, đồng thời, tổ chức thực hiện đường lối lãnh đạo của Đảng.

Nhà nước dân chủ phải là nhà nước pháp quyền, tổ chức và hoạt động theo pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật. Hệ thống pháp luật là công cụ quản lý chủ yếu của Nhà nước đối với xã hội. Phải xây dựng Nhà nước hiện nay thành Nhà nước pháp quyền của Nhân dân theo tinh thần: “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”<sup>19</sup>. Phải “Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời,

đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững”<sup>20</sup>. Xây dựng mới các văn bản pháp luật với các định chế cụ thể về quyền kiểm tra, giám sát của Nhân dân trong tất cả các lĩnh vực ở các đơn vị sản xuất, kinh doanh, bệnh viện, trường học, cơ quan. Đồng thời, phải củng cố “thanh tra nhân dân” để trở thành công cụ sắc bén của Nhân dân trong ngăn chặn, đẩy lùi tiêu cực, góp phần xây dựng Nhà nước.

Gắn với pháp luật là pháp chế hóa mọi hoạt động trong xã hội, đòi hỏi mọi công dân, mọi tổ chức phải sống và làm việc theo pháp luật. Muốn thế, phải hợp lý hóa tổ chức, xây dựng cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, xóa các tầng nấc trung gian công kênh, làm cho bộ máy quản lý nhà nước trong sạch, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giữ nghiêm kỷ cương phép nước, nghiêm trị những hành vi phạm pháp, bất liêm, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực không có ngoại lệ như Hồ Chí Minh chỉ dẫn: “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”<sup>21</sup>.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm, chất lượng hoạt động giám sát của Quốc hội trong việc xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách nền hành chính nhà nước, bảo đảm bộ máy hành chính nhà nước do Chính phủ đứng đầu có sự quản lý thống nhất trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế,

văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại. Đồng thời, phải phân định trách nhiệm, thẩm quyền giữa các cấp chính quyền theo hướng phân cấp rõ hơn cho các địa phương. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp theo hướng tinh gọn, chất lượng, thực quyền, rõ trách nhiệm, thẩm quyền, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước, xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương, thực hiện quyền làm chủ thực sự của Nhân dân.

Phải xây dựng một thể chế dân chủ vừa dân chủ đại diện vừa dân chủ trực tiếp, nhất là ở cơ sở, thông qua hình thức Nhân dân tự quản. Nhân dân cùng bàn bạc xây dựng quy ước, hương ước về nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, về thủ tục cưới xin, ma chay... phù hợp với nếp sống mới. Thể chế dân chủ ấy bảo đảm Nhân dân làm chủ Nhà nước không chỉ là dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân quản lý xã hội, dân thụ hưởng mà dân còn được “thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng”<sup>22</sup>. Dân chủ xã hội chủ nghĩa với ý nghĩa tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân thì phải “Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích cuộc sống của nhân dân, từ nêu ý kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện”<sup>23</sup>.

#### **Nhóm giải pháp về các nguồn lực**

*Trước hết, gắn với thể chế, cơ chế, chính sách, tổ chức bộ máy và phương thức tổ chức thực hiện là vấn đề con người.*

Đây là những nguồn lực, điều kiện tiên quyết để thực hiện dân chủ và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Gắn với thể chế, cơ chế, chính sách, tổ chức bộ máy, phương thức tổ chức thực hiện như đã nêu, vấn đề quyết định là con người, trung tâm của chiến lược phát triển đồng thời là chủ thể phát triển. Xét đến cùng, “nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”<sup>24</sup>, con người là nhân tố quyết định như Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, “vô luận việc gì, đều do người làm ra”<sup>25</sup>. Phải “Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững”<sup>26</sup>. Chúng ta phải có một đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực, bản lĩnh. Muốn vậy, “giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, góp phần xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển”<sup>27</sup>. Cùng với giáo dục và đào tạo, cán bộ phải “học, học nữa, học mãi”, làm nghề gì cũng phải học, tự rèn luyện, tu dưỡng, “tu thân, chính tâm” để thành thạo về nghiệp vụ quản lý nhà nước, nêu cao tinh thần trách nhiệm và phẩm chất đạo đức, chí công vô tư.

*Hai là, phải có một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ dưới sự*

*lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

Năng lực lãnh đạo của Đảng cầm quyền với chủ trương, đường lối đúng để lãnh đạo, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam với sự chung sức, đồng lòng, ủng hộ, giúp đỡ của Nhân dân là điều kiện, cội nguồn, nhân tố hàng đầu quyết định sự thành công của việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Việt Nam đã, đang và sẽ phải tiếp tục thực hiện các giải pháp nêu trên. Nhờ những giải pháp đó, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, đáng khích lệ trong việc tạo dựng, vun bồi nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, một nhân tố xã hội chủ nghĩa quan trọng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Thực tiễn từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 còn nhiều thay đổi. Vì vậy, từ đúc kết thực tiễn, việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa vẫn phải tiếp tục tìm tòi, suy nghĩ, “Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực”<sup>28</sup>. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “Đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình không ngừng củng cố, tăng cường, phát huy các nhân tố xã hội chủ nghĩa để các nhân tố đó ngày càng chi phối, áp đảo và chiến thắng. Thành công hay thất bại là phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”<sup>29</sup> ■

- <sup>1</sup> Nhiều nghiên cứu hiện nay cho rằng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bắt đầu từ sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (năm 1945). Còn lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói, miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội bắt đầu từ năm 1954, sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- <sup>2,22</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.85, 134.
- <sup>3,15,27,28</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.14, 33, 21, 28.
- <sup>4,9</sup> Xem: *Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại phiên họp đầu tiên của Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV của Đảng*, <https://baochinhphu.vn>, ngày 23-2-2024.
- <sup>5</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.8, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.263.
- <sup>6</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.15, tr.325.
- <sup>7</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.10, tr.457.
- <sup>8</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.7, tr.434.
- <sup>10</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.73.
- <sup>11,18,20,24,26</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.173, 187, 175, 111, 215-216.
- <sup>12,29</sup> Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.28, 35-36.
- <sup>13</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.19.
- <sup>14</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.125.
- <sup>16,23</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.170, 169.
- <sup>17</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam - Ban Chấp hành Trung ương - Ban Chỉ đạo tổng kết, *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.140.
- <sup>19</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.1, tr.473.
- <sup>21</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.6, tr.127.
- <sup>25</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.5, tr.281.